

1. Comparative of adjective: So sánh hơn của tính từ

Short adjectives (Tính từ ngắn) and Long adjectives (tính từ dài)

Short adjectives (tính từ ngắn)	Long adjectives (tính từ dài)
Tính từ ngắn là những tính từ gồm 1 hoặc 2 âm tiết. (đối với tính từ có 2 âm tiết thì kết thúc bằng “y” thì được coi là tính từ ngắn) - nice, long, tall, short, kind.... - happy, busy, lazy, pretty....	Tính từ dài là những tính từ gồm từ 3 âm tiết trở lên - intelligent, handsome, careful - beautiful - expensive
Để chuyển sang dạng so sánh ta thêm “r/er” vào cuối tính từ ấy. - nice → nicer, tall => taller - long → longer, short => shorter Nếu tận cùng của tính từ là “y”, ta đổi “y” → “ier” - dry => drier, noisy => noisier - happy → happier, busy => busier	Để chuyển sang dạng so sánh ta thêm “more” lên trước tính từ dài. - intelligent → more intelligent - expensive → more expensive

* Với các tính từ kết thúc bằng -ed, -ing, -fill, -less, khi chuyển sang dạng so sánh hơn, ta đều coi nó là tính từ dài

bored → more bored

interesting → more interesting

careful → more careful

helpless → more helpless

* Với các tính từ kết thúc bằng một nguyên âm đơn + phụ âm đơn, ta gấp đôi phụ âm

hot → hotter

big → bigger

Các tính từ đặc biệt khác

old → older/elder

good → better

many/ much => more

far → farther/ further

bad → worse

little => less

a. Comparative of short adjectives: So sánh hơn tính từ ngắn

S1 + be + adj-er + than + S2.

Ví dụ: Phong is taller than Trang. (Phong cao hơn Trang.)

Long is bigger than Quan. (Long to hơn Quân.)

b. Comparative of long adjectives: So sánh hơn tính từ dài

S + be + more + adj + than + S2.

Ví dụ:

Thang is more intelligent than Hung. (Thang thông minh hơn Hùng.)

Your house is more modern than my house. (Ngôi nhà của bạn hiện đại hơn ngôi nhà của tôi)

Bài 1: Điền vào chỗ trống dạng đúng của so sánh hơn.

1. Traveling in winter is (interesting) than in summer.
2. Lana is..... (old) than John.
3. China is far (large) than the UK.
4. My garden is a lot (colorful) than this park.
5. Helen is (quiet) than her sister.
6. My Geography class is (boring) than my Math class.
7. My Class is (big) than yours.
8. The weather this autumn is even (bad) than last autumn.
9. This box is (beautiful) than that one.
10. A holiday by the mountains is(good) than a holiday by the sea.

Bài 2: Viết câu với dạng so sánh hơn sử dụng những từ cho trước.

1. French / English (difficult). => _____
2. dogs / cats (intelligent). => _____
3. the girls / the boys (quiet). => _____
4. Moscow / London (big). => _____
5. the black car / the white car (cheap). => _____
6. Dan / Harry (young). => _____
7. my room / your room (nice). => _____
8. Robert / Henry (happy). => _____
9. Lisa / Tony (tall). => _____
10. Tokyo / Paris (busy). => _____

Bài tập 3: Chọn đáp án đúng nhất

1. My Japanese class is _____ than his English class.
A. funny B. funnier C. funniest D. the funny
2. This chair is _____ than the other.
A. comfortable B. the comfortable C. more comfortable D. most comfortable
3. No one in my group is _____ than Duong.
A. kinder B. kind C more kind D. most kind
4. Hoang visits his parents _____ than she does.
A. little B. least C. the less D. less
5. If Cuong had run _____, his brother could have caught him.
A. fast B. faster C. the fastest D. more faster

Bài tập 4: Tìm và sửa lỗi sai (nếu có) các câu dưới đây:

1. No mountain in the world is the biggest than Everest. _____
2. Bill Gate is the richer people in the world. _____
3. The bed room is biggest than the kitchen one. _____

Bài 5. Điền vào chỗ trống dạng đúng của so sánh hơn.

1. Cats are (intelligent) than rabbits.
2. Lana is..... (old) than John.
3. China is far (large) than the UK.
4. My garden is a lot (colourful) than this park.
5. Helen is (quiet) than her sister.
6. My Geography class is (boring) than my Math class.
7. My Class is (big) than yours.

8. The weather this autumn is even (bad) than last autumn.
9. This box is (beautiful) than that one.
10. A holiday by the mountains is(good) than a holiday in the sea.